

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP PHÉP NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 063343 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 21/10/1999 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 30/07/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận niêm yết số 15/GCN-TTGDHN do Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 22 tháng 05 năm 2009)

BẢN BẢN CÁO BẠCH NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

- ❑ Địa chỉ: Số 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- ❑ Điện thoại: (083) 5 533 325 Fax: (083) 5 533 029
- ❑ Website: <http://www.pms.com.vn>

2. Công ty Chứng khoán Công thương (VietinBankSc)

- ❑ Địa chỉ: 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
- ❑ Điện thoại: (84.4) 3 9741865 Fax: (84.4) 3 9741761

3. Chi nhánh Công ty Chứng khoán Công thương tại Thành phố Hồ Chí Minh

- ❑ Địa chỉ: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 820 9986 Fax: (84.8) 3 820 9993

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- ❑ Họ tên: Bà Nguyễn Thị Vịnh Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty
- ❑ Điện thoại: 0903 743 654/ 083. 55 33 033

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 063343 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 21/10/1999 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 30/07/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết:	5.200.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	52.000.000 đồng

(tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam AASCS
(Tổ chức kiểm toán BCTC của Công ty năm 2008)

- ❑ Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TPHCM
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 8205944 - 3 8205947

TỔ CHỨC TƯ VẤN :

❖ Công ty Chứng khoán Công thương (VietinBankSc)

- ❑ Trụ sở chính : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
- ❑ Điện thoại: (84.4) 3 9741865 Fax: (84.4) 3 9741761

❖ Công ty Chứng khoán Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM

- ❑ 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 8209986 Fax: (84.4) 3 8209993
- ❑ Website : www.vietinbanksc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	- 1 -
1. Rủi ro kinh tế.....	- 1 -
2. Rủi ro đặc thù ngành.....	- 2 -
3. Rủi ro về luật pháp	- 3 -
4. Rủi ro khác	- 3 -
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	- 3 -
1. Tổ chức niêm yết.....	- 3 -
2. Tổ chức tư vấn.....	- 4 -
III. CÁC KHÁI NIỆM	- 4 -
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	- 5 -
1. Giới thiệu về tổ chức niêm yết	- 5 -
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	- 6 -
3. Quá trình tăng vốn kể từ khi niêm yết cổ phiếu	- 7 -
4. Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu	- 7 -
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PMSC, những công ty mà PMSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PMSC:	- 8 -
6. Hoạt động kinh doanh	- 9 -
6.1.Cơ cấu doanh thu các loại hình sản phẩm của PMSC qua các năm.....	- 9 -
6.2. Nguyên vật liệu.....	- 11 -
6.3. Chi phí sản xuất	- 12 -
6.4. Một số hợp đồng lớn đang thực hiện.....	- 13 -
7. Kết quả hoạt động kinh doanh	- 13 -
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của PMSC trong năm 2007, 2008 và quý I - 2009.....	- 13 -
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của PMSC	- 14 -
8. Vị thế của PMSC trong ngành.....	- 15 -
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	- 15 -
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	- 16 -
9. Chính sách đối với người lao động.....	- 17 -
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty	- 17 -
9.2. Các chính sách đối với người lao động	- 18 -

10. Chính sách cổ tức.....	- 18 -
11. Tình hình hoạt động tài chính	- 19 -
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	- 19 -
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	- 21 -
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát	- 22 -
13. Tài sản.....	- 37 -
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	- 38 -
14.1. Kế hoạch chỉ tiêu tài chính năm 2009, 2010	- 38 -
14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	- 38 -
14.3. Kế hoạch đầu tư năm 2009.....	- 39 -
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	- 39 -
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của PMSC.....	- 40 -
17. Các tranh chấp, kiện tụng liên quan đến PMSC	- 40 -
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ	- 40 -
1. Loại cổ phiếu	- 40 -
2. Mệnh giá	- 40 -
3. Tổng số cổ phiếu.....	- 40 -
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	- 40 -
1. Tổ chức đăng ký niêm yết	- 40 -
2. Tổ chức tư vấn.....	- 40 -
VII. PHỤ LỤC.....	- 41 -

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây duy trì mức tăng trưởng khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới với tốc độ tăng trưởng GDP luôn đạt trên 7% năm. Năm 2007 với tốc độ tăng trưởng kinh tế là 8.48%, Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế có tốc độ phát triển nhanh nhất ở Châu Á, chỉ đứng sau Trung Quốc. Năm 2008, tình hình tăng trưởng kinh tế ở các nước trong khu vực và trên thế giới có chiều hướng suy giảm chung, việc Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng 6.5% là một nỗ lực rất lớn theo đánh giá của các chuyên gia, các giải pháp kiềm chế lạm phát và kiềm chế nhập siêu cũng bắt đầu phát huy sức mạnh.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2009 đến nay, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng đã phải chứng kiến cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, bắt nguồn từ khủng hoảng tài chính ở Mỹ. Tháng 3 năm 2009, Việt Nam đã phải điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2009 của Việt Nam từ 6.5% xuống còn 5% cho phù hợp với triển vọng kinh tế thế giới. Có thể nói, cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng đã ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các ngành nghề của nền kinh tế.

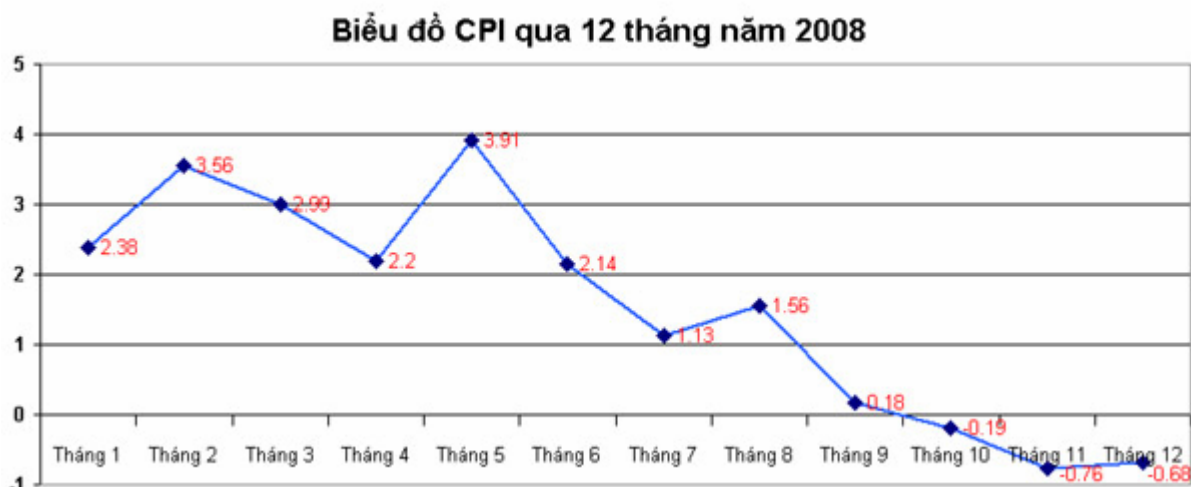
Khi kinh tế phát triển, thu nhập tăng, nhu cầu về vật liệu xây dựng, xây dựng cơ bản, xây dựng hạ tầng cơ sở của xã hội ngày càng tăng sẽ tạo môi trường thuận lợi cho kinh doanh nhà, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu tư xây dựng các dự án về bất động sản, hạ tầng kỹ thuật. Ngược lại, khi kinh tế tăng trưởng chậm hoặc suy thoái cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, cơ hội phát triển, sự lớn mạnh của công ty còn bị chi phối và chịu sự ảnh hưởng bởi định hướng phát triển của ngành.

LẠM PHÁT

Mặc dù có tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây cũng đang đứng trước tình trạng mức lạm phát tương đối cao: 8.3% năm 2005, 7.5% năm 2006 và đến năm 2007 tỷ lệ lạm phát tăng vọt lên hai con số: 12.63% - đây là tỷ lệ lạm phát cao nhất trong 12 năm trở lại đây. Đặc biệt trong năm 2008 diễn biến chỉ số

giá tiêu dùng CPI của Việt Nam diễn biến rất phức tạp. Có thể theo dõi diễn biến chỉ số giá CPI của Việt Nam trong năm 2008 qua biểu đồ sau:

Biểu đồ 01: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam năm 2008



Như vậy, nhìn tổng thể biểu đồ chỉ số giá tiêu dùng năm nay, CPI tăng cao nhất vào tháng 2 (3.56%) và tháng 5 (3.91%). Có một khoảng cách khá lớn giữa “đỉnh” (3.91%) và “đáy” (-0.76%) của biểu đồ. Sự tăng mạnh của CPI trong những tháng đầu năm đã đẩy chỉ số giá tiêu dùng bình quân của năm 2008 so với năm 2007 tăng rất cao ở mức hai con số: 22.97%.

Tỷ lệ lạm phát cao ảnh hưởng đến nhu cầu xây dựng và nguồn vốn tài trợ chính thức (ODA) của nước ngoài nhằm phát triển cơ sở hạ tầng Việt Nam, lạm phát cao cũng dẫn đến tình trạng giá cả leo thang, giá các yếu tố đầu vào cho sản xuất tăng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng như xi măng, sắt thép...Điều này gây khó khăn chung cho ngành xây dựng cũng như khó khăn trực tiếp đến các lĩnh vực hoạt động của công ty. Tuy nhiên, một sự tăng trưởng âm của chỉ số giá tiêu dùng CPI (tức giảm phát) như 03 tháng cuối năm 2009 cũng ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Rủi ro đặc thù ngành

Một chính sách vĩ mô khác là chủ trương đa dạng hoá các thành phần kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam ... Việc xuất hiện thêm nhiều doanh nghiệp trong nước và liên doanh sản xuất các sản phẩm bao bì thép là tất yếu. Việc cạnh tranh trong thời gian tới sẽ gay gắt hơn. PMSC sẽ phải đối phó với các công ty lớn của nước ngoài,

manh hơn về vốn và trình độ quản lý. Tuy nhiên, nếu tiếp tục duy trì được ưu thế về giá thành, đầu tư hiệu quả và nâng cao trình độ quản lý, PMSC vẫn có năng lực cạnh tranh mạnh, giữ vững và phát triển thị phần.

Nguyên vật liệu thép chiếm tỷ trọng trên 70% giá thành các sản phẩm của PMSC và thép Công ty sử dụng hầu hết là nhập khẩu do công nghệ trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu. Vì vậy, việc biến động của giá thép trên thị trường cũng như việc điều chỉnh thuế nhập khẩu thép sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống pháp luật nước ta vẫn chưa hoàn chỉnh, thiếu tính ổn định và nhất quán và vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều những điều chỉnh bổ sung. Riêng trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, một số các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động của ngành là Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ban hành ngày 10/11/2003, Luật kinh doanh bất động sản số 63/2006/QH11 ban hành ngày 12/07/2006 và một số văn bản khác thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh và bổ sung. Những thay đổi và điều chỉnh về luật nói trên có thể ảnh hưởng nhiều đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến công ty như các hiện tượng thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty..

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

Ông Nguyễn Quang Kiên Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Hồ Xuân Địa Chức vụ: Giám đốc

Ông Nguyễn Bá Tùng Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà Đỗ Thị Hằng Yên

Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán

2. Tổ chức tư vấn**Chi nhánh Công ty Chứng khoán Công thương tại Tp. Hồ Chí Minh– VietinBankSC-HCM**

Ông Nguyễn Duy Bảo

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do Chi nhánh Công ty Chứng khoán Công thương – VietinBankSc.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là cơ quan quản lý Nhà nước về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán
- TTGDCKHN Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Công ty Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- Tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- PMSC Tên viết tắt Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- CTCP Công ty cổ phần
- HĐQT Hội đồng Quản trị
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- BGD Ban Giám đốc
- BKS Ban kiểm soát

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Giới thiệu về tổ chức niêm yết**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU**

Tên tiếng Anh: **PETROLEUM MECHANICAL STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **PMSC**

Biểu tượng công ty:



Vốn điều lệ (31/12/2008): **52.000.000.000** VND (Năm mươi hai tỷ đồng) được chia thành **5.200.000** cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Trụ sở chính: Số 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh,

Tp.HCM Điện thoại: 08.35.53.33.25-35.53.35.97 Fax: 083.5533029

Website: <http://www.pms.com.vn/>

Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063343 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp (đăng ký lần đầu, ngày 21/10/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 30/07/2007), Công ty được phép kinh doanh những ngành nghề như sau:

- Sản xuất, kinh doanh cơ khí bao bì;
- Xuất nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị, vật tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng công nghiệp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị xăng dầu;
- Đóng mới, sửa chữa tàu, xà lan và các sản phẩm cơ khí khác;
- Tổng đại lý bán lẻ xăng dầu cho Tổng công ty Xăng Dầu VN, mua bán xăng dầu;
- Đóng mới sửa chữa bồn bể;
- Sửa chữa xe bồn các loại;
- Đầu tư xây dựng, cho thuê hạ tầng cơ sở khu công nghiệp, trung tâm thương mại;

- Mua bán ô tô vận tải chuyên dùng;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Thi công lắp đặt hệ thống đường ống áp lực, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Cơ khí xăng dầu là Xưởng cơ khí Thống Nhất 5, được thành lập ngày 22 tháng 10 năm 1975, trên cơ sở quốc hữu hóa 2 công ty Bình Lợi và SEMI (của Pháp).

Ngày 30/01/1988, theo Quyết định 02/VT-QĐ của Bộ Vật tư, Xưởng đổi tên thành Xí nghiệp Cơ khí 23/11 và trở thành đơn vị trực thuộc Công ty xăng dầu khu vực 2.

Ngày 17/02/1992, Xí nghiệp Cơ khí 23/11 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ khí Xăng dầu theo quyết định số 111/TMDL/QĐ của Bộ Thương mại và Du lịch, trực thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam.

Ngày 21/11/1997, theo Quyết định số 1169/TM/TCCB của Bộ Thương mại, đổi tên Xí nghiệp Cơ khí xăng dầu thành Công ty cơ khí xăng dầu, trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và là đơn vị hạch toán độc lập.

Ngày 31/05/1999, theo Quyết định số 132/1999-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ, chuyển đổi Công ty Cơ khí xăng dầu thành Công ty Cổ phần Cơ khí xăng dầu và Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam là cổ đông lớn nhất, nắm giữ 35% vốn điều lệ.

Ngày 06/11/2003, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu (*mã giao dịch là PMS*) được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Năm 2005, Công ty được bình chọn và trao tặng Cúp vàng Thương hiệu Việt và được Nhà nước tặng Huân chương lao động Hạng II, đó là sự cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Ngày 09/04/2007, Công ty tổ chức thành công đợt phát hành cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ của PMSC lên 52 tỷ đồng.

3. Quá trình tăng vốn kể từ khi niêm yết cổ phiếu

Ngày 28 tháng 10 năm 2003 Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu niêm yết 3.200.000 triệu cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh, với số vốn điều lệ là 32 tỷ đồng.

Ngày 09/04/2007, Công ty tổ chức thành công đợt phát hành cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ của PMSC lên 52 tỷ đồng.

Ngày 03/05/2007, Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu trên Sở GDCK Tp.HCM.

4. Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu .**Bảng 01: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 25/03/2009**

Cổ đông	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Tổng mệnh giá (đồng)	% vốn điều lệ (%)	Loại cổ phần
1. Trong nước	4846	48,237,100,000	92.76	Phổ thông
1.1. Nhà nước	1	15,747,300,000	30.28	Phổ thông
1.2. Tổ chức khác	11	15,400,800,000	29.62	Phổ thông
1.3. Cá nhân	4834	17,089,000,000	32.86	Phổ thông
2. Nước ngoài	79	3,504,000,000	6.74	Phổ thông
2.1. Cá nhân	78	3,498,200,000	6.73	Phổ thông
2.2. Tổ chức	1	5,800,000	0.01	Phổ thông
3. Cổ phiếu quỹ	1	258,900,000	0.50	Phổ thông
Tổng cộng	4926	52,000,000,000	100	Phổ thông

Bảng 02: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% (25/03/2008)

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần Nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhà nước	Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam	1,574,730	30.28%
2	Tổ chức khác trong nước	Cty Phát triển nhà DAEWON – Thủ Đức	1,371,850	26.38%
Tổng			2,946,580	56.66%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PMSC, những công ty mà PMSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PMSC:

5.1 Công ty mẹ:

Không

5.2 Công ty con:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ XĂNG DẦU BÌNH DƯƠNG (BPM)

Được thành lập theo quyết định số 4604000027 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/02/2007.

Tên Công Ty: Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Xăng dầu Bình Dương.

Tên giao dịch : Binh Duong Petroleum Mechanical One member Company limited.

Tên viết tắt : BPM

Hình thức doanh nghiệp : Công ty TNHH

Vốn điều lệ : 20 tỷ đồng

Tỷ lệ góp vốn : Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu 100%.

Địa chỉ trụ sở: Cụm Công nghiệp Tân Bình – Xã Tân Bình – Huyện dĩ An – Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại 083.5531.761 Fax: 083.5533.029

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất in bao bì, mác nhãn mang tính thương mại. Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại. Sản xuất thân xe khách, xe tải và xe chuyên dùng. Sản xuất thùng xe và container. Xây dựng công trình công nghiệp. Mua bán xe tải romóoc. Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ. Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng. Mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ. Vận tải hàng hóa bằng xe

thùng. Vận tải chất lỏng. Kinh doanh thiết bị xăng dầu.

Hiện nay đang trong quá trình đầu tư.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Cơ cấu doanh thu các loại hình sản phẩm của PMSC qua các năm

a. Các loại hình sản phẩm dịch vụ chính của PMSC hiện nay

❖ Sản phẩm thùng phuy (200L và thùng 18/20L)

Đây là hai sản phẩm chính và truyền thống của Công ty, được dùng sản xuất tại Xưởng sản xuất thùng của Công ty và cùng đạt tiêu chuẩn chất lượng TCVN 5833-1994.

✚ **Sản phẩm thùng phuy 200L** là loại thùng sử dụng nguyên vật liệu chính là thép JIS G3141SPCC-SD dày 0,9 mm, hình trụ, có chiều cao 894 mm, 2 mặt đáy có đường kính 560 mm, trọng lượng 16,3 kg, được hàn kín 2 mặt phía trên và dưới, có nắp nhỏ phía trên, áp suất thử kín là 0,5 kg/cm². Thùng phuy 200L của PMSC đạt yêu cầu về chất lượng và kỹ thuật cao, các công đoạn sản xuất không phức tạp nhưng đòi hỏi và đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật khắt khe vì là sản phẩm đặc dụng, chuyên cung cấp cho ngành xăng dầu, hóa chất.

✚ **Sản phẩm thùng 18/20L** là các loại thùng thép mỏng 0,32 mm, hình trụ, có chiều cao 327 mm, đường kính 2 mặt thùng từ 272 đến 285 mm (*tùy loại sản phẩm*), trọng lượng 1,5 kg. Có nắp đậy phía trên hoặc cổ nút (*bằng nhựa PVC*) và phía trong được tráng phủ một lớp vecni có khả năng chống ăn mòn bởi hóa chất, in Logo theo yêu cầu của khách hàng. Ngoài việc là sản phẩm đặc dụng cho ngành dầu nhớt, sản phẩm thùng 18/20L còn được cung cấp cả cho ngành sơn, vật liệu xây dựng, hoá chất, dầu thực vật... Sản phẩm thùng 18/20L của Công ty có ưu điểm nổi bật là an toàn, đẹp, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và có mức độ an toàn cao hơn các sản phẩm bao bì nhựa cùng loại.

❖ Sản phẩm bồn

Bồn tròn chôn ngầm, nổi chứa xăng, dầu, hoá chất, bia, bồn trên xe Xitec (*xe bồn*) ... Các loại bồn được làm từ thép tấm hoặc thép không gỉ theo TCVN 4162-85.

Các loại bồn tròn chôn ngầm và nổi để chứa xăng, dầu, hóa chất, bia... có dung tích trên 500 lít được Công ty thiết kế, lắp đặt theo yêu cầu của khách hàng.

Các loại bồn cho xe bồn có kích thước tùy thuộc vào loại xe, thông thường là có loại có dung tích 10 m³, chiều dài từ 3,5 m đến 5,5 m, đường kính từ 1,6 m đến 2,65 m, chiều ngang từ 2,4 m đến 2,5 m, dày 5 mm.

Bên cạnh sản xuất các sản phẩm bồn, PMSC còn có chức năng kiểm định, cải tạo, sửa chữa, kinh doanh xe bồn các loại và đóng mới, sửa chữa xe chữa cháy.

❖ Hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu

Hiện nay, Công ty đã có 5 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, là Tổng đại lý cho Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và dự kiến sẽ phát triển mạnh mẽ lưới bán lẻ xăng dầu trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh. Các cửa hàng xăng dầu là các đơn vị do Phòng kinh doanh của Công ty trực tiếp quản lý, hạch toán kế toán theo hình thức báo sổ trực tiếp cho Công ty.

❖ Các sản phẩm, dịch vụ khác

PMSC còn có chức năng xây dựng các cửa hàng xăng dầu, nhập khẩu và kinh doanh các linh kiện, vật tư cho ngành xăng dầu như máy bán xăng tự động, vòi bơm xăng... cũng như kinh doanh các sản phẩm phế liệu của quá trình sản xuất thùng, bồn... Bên cạnh đó, Công ty hiện đang góp vốn liên doanh cùng với Công ty Gas Petrolimex xây dựng Công ty Cơ khí Gas với chức năng sản xuất, sửa chữa, phục hồi các sản phẩm bình gas dân dụng.

b. Doanh thu của các loại hình sản phẩm của Công ty qua các năm

Bảng 03: Cơ cấu doanh thu

Đvt: 1000 đồng

Năm Chi tiêu	2007		2008		Quý I – 2009	
	Doanh thu	%Tổng doanh thu	Doanh thu	%Tổng doanh thu	Doanh thu	%Tổng doanh thu
Sản phẩm phụ	84.417.869.000	39,10%	113.061.104.000	41,9%	21.035.480.000	37,29%
Sản phẩm	23.131.489.000	10,71%	25.502.451.000	9,45%	6.846.989.000	12,14%

Thùng						
HĐKD Bán lẻ xăng dầu	80.600.599.000	37,34%	93.197.940.000	34,55%	15603.63.000	27,66%
Sản phẩm cơ khí khác	27.731.109.000	12,85%	38.012.369.000	14,1%	12.918.607.000	22,91%
Tổng cộng	215.881.066.000	100%	269.773.864.000	100%	56.404.714.000	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

6.2. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PMSC, nguồn nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn nhất đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty là thép lá và các phụ kiện bằng thép sử dụng trong sản xuất các sản phẩm bao bì cơ khí, xe bồn, xe vận tải...

Nguyên vật liệu thép chiếm trên 70% giá thành các sản phẩm của Công ty. Vì vậy ảnh hưởng của giá thành thép đối với doanh thu của Công ty là rất lớn, do đó Công ty phải có các chiến lược dự phòng phù hợp như: thực hiện các hợp đồng dài hạn với các đối tác, đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ hàng hóa, tối ưu hóa khả năng dự trữ nguyên vật liệu... nhằm giảm thiểu rủi ro của các biến động bất thường trên thị trường thép quốc tế.

Do tính chất kỹ thuật của các loại sản phẩm của công ty luôn tiếp xúc với các loại hoá chất, tính ăn mòn cao và phải chịu nhiệt, chịu va đập lớn nên nguyên liệu chính của Công ty đòi hỏi đạt tiêu chuẩn cao. Hiện nay, các công ty Việt Nam vẫn chưa sản xuất được các loại thép nguyên liệu đảm bảo chất lượng cho PMSC (hiện nay VN đã có 01 nhà máy thép cán nguội, về chất lượng PMSC đã mua sử dụng thử nhưng chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng của Công ty) nên Công ty phải nhập khẩu gần 90% nguyên vật liệu này. Bên cạnh đó, thị trường thép quốc tế lại đang có chiều hướng tăng và biến động phức tạp do việc dư cầu và ảnh hưởng của giá dầu... tạo ra áp lực lớn cho hoạt động sản xuất, sửa chữa các sản phẩm cơ khí của Công ty. Các nhà cung cấp nguyên liệu thép chính của PMSC là Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nhà máy của Nhật Bản.....

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Do đặc điểm ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty, hiện nay thị trường trong nước chưa có nguyên liệu cung cấp đầy đủ cho Công ty để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm chính, công ty thường phải nhập khẩu hầu như đến 90% nguyên liệu đầu vào cho nên rủi ro về lạm phát, yếu tố tỷ giá và giá cả nguyên liệu chính sẽ ảnh hưởng tương đối lớn đến giá thành sản phẩm của Công ty.

Bảng 04: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính đã ký kết hợp đồng với Công ty

Nhà cung cấp	SP cung cấp	Nội dung hợp đồng
Ssangyoung	Thép cuộn	Hợp đồng nguyên tắc
Hyosung	Thép cuộn	Hợp đồng nguyên tắc

6.3. Chi phí sản xuất

- Việc kiểm soát chi phí sản xuất sản phẩm dịch vụ, thời gian hoàn thành các hạng mục thi công là hết sức quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác tài chính tại công ty luôn được quản lý chặt chẽ. Hàng tháng việc kiểm tra, kiểm soát tăng giảm các chi phí được thực hiện trực tiếp bởi Kế toán trưởng dựa trên kế hoạch chi phí đã được xây dựng, thiết lập hoàn chỉnh và thích hợp nhất để kịp thời phát hiện, tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh ngay khi có chi phí tăng không hợp lý. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn phân tích và đánh giá dự ảnh hưởng của các loại chi phí đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng góp phần rất lớn trong việc kiểm soát các chi phí.

- Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần:

Bảng 05: Chi phí sản xuất

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		Quý I Năm 2009	
		Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
1	Giá vốn hàng bán	194,423,241	90.06	241,240,723	89.41	51,071,712,234	90.55%
2	Chi phí bán hàng	5,557,417	2.57	6,919,515	2.56	1,719,659,364	3.05%

3	Chi phí QLDN	6,267,576	2.90	8,590,214	3.18	1,594,828,158	2.83%
4	Chi phí HĐ tài chính	2,215,514	1.02	9,344,359	3.46	804,267,967	1.43%

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính quý I-2009 của Công ty cổ phần Cơ khí xăng dầu)

6.4. Một số hợp đồng lớn đang thực hiện

TT	Khách hàng	Nội dung hợp đồng	Thời hạn thực hiện hợp đồng	Giá trị hợp đồng
1	Công ty Castrol BP	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp sản phẩm Phuy và bao bì	Không xác định	Theo số lượng thực tế
2	Công ty cổ phần hóa dầu Petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp sản phẩm Phuy và bao bì	Không xác định	Theo số lượng thực tế

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của PMSC trong năm 2007, 2008 và quý I - 2009

Bảng 06: Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh

Dvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	±%	Quý I Năm 2009
1	Tổng giá trị tài sản	126,072,849,125	157,950,205,923	25.28%	154,870,501,162
2	Doanh thu thuần	215,881,066,698	269,773,864,684	24.96%	56,404,714,226
3	LN từ HĐ SXKD	10,820,345,255	6,182,874,203	(42.86%)	1,856,286,125
4	Lợi nhuận khác	68,616,799	(56,101,656)	(181.76%)	-
5	Lợi nhuận trước	10,888,962,054	8,342,582,045	(23.38%)	1,856,286,125

	thuế				
6	Lợi nhuận sau thuế	7,850,192,207	4,583,219,684	(41.62%)	1,504,596,744
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15.17%	8.86%	(6.31)	2.91%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007 và 2008 và Quý I năm 2009)

Qua bảng trên có thể thấy: Mặc dù doanh thu thuần năm 2008 của PMSC tăng 24,96% so với năm 2007, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm giảm so với năm 2007. Sự suy giảm về lợi nhuận năm 2008 so với năm 2007 là do các nguyên nhân sau:

- Tình hình suy thoái kinh tế của thế giới cũng như trong nước làm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của khách hàng giảm, làm sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty giảm.
- Chi phí NVL đầu vào phục vụ SX tăng làm giá thành SX tăng, lợi nhuận giảm.
- Trong Quý 4 năm 2008, do tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam suy giảm mạnh, công ty đã trích lập dự phòng tài chính, dự phòng hàng tồn kho làm lợi nhuận giảm.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của PMSC

❖ Thuận lợi

- Sự chỉ đạo tận tình và trách nhiệm cao của HĐQT, sự nỗ lực của Ban giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên PMSC.

❖ Khó khăn

- Năm 2008 là năm có nhiều biến động: Giá cả nguyên vật liệu chính (sắt thép các loại) liên tục tăng cao, tỷ suất lãi vay của NN điều chỉnh liên tục theo hướng bất lợi cho DN, tỷ giá tiền USD tăng liên tục .. làm cho chi phí đầu vào sản phẩm của Công ty liên tục tăng cao.
- Thị trường chứng khoán sụt giảm ảnh hưởng đến hoạt động trong lĩnh vực tài chính của Công ty.
- Tình hình càng khó khăn hơn nhất là quý IV/2008 do ảnh hưởng tài chính của Thế giới hoạt động của các doanh nghiệp trên thế giới nói chung, ảnh hưởng đến Việt Nam trong đó có PMSC. Sản xuất kinh doanh bị ngừng trệ, sản phẩm khó tiêu thụ.

- 9 tháng đầu năm vật tư khan hiếm nên Công ty phải chuẩn bị dự trữ song do không tiêu thụ được nên lượng tồn kho vật tư cao ảnh hưởng đến kế hoạch năm 2009.

8. Vị thế của PMSC trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

PMSC với thời gian trên 30 năm hoạt động, hiện đang là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành bao bì cơ khí tại thị trường miền Nam nhờ chất lượng sản phẩm tốt và có đầu ra ổn định với các khách hàng là những công ty lớn. PMSC đã từng là doanh nghiệp Nhà nước - một thành viên của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (đứng đầu về kinh doanh các sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam). Do đó, với tư cách là cổ đông lớn, Tổng Công ty đã có sự hỗ trợ mạnh mẽ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: nguyên liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ nguồn vốn, nhân sự... . Sự hỗ trợ đó đã góp phần nâng cao vị thế thương hiệu của PMSC trên thị trường.

Đối với sản phẩm bồn và thùng 18 lít: Công ty không có đối thủ cạnh tranh rõ rệt trong ngành bao bì thép, chủ yếu chỉ phải cạnh tranh với thùng nhựa cùng loại. Tuy nhiên, với chất lượng tốt, giá cả khá cạnh tranh và vị thế là doanh nghiệp sản xuất thùng 18 lít lớn nhất ở Việt Nam thì khả năng cạnh tranh của các mặt hàng này của PMSC là rất tốt.

Đối với sản phẩm thùng phuy, đối thủ cạnh tranh chính là Công ty GREIF VN (trước đây là Petro Sumit đang chiếm khoảng 21,8% thị phần và có được một số khách hàng lớn như Shell, LG, Mobil. Ngoài ra còn có Công ty ASIA Metal (AMC) Samsun Vina khoảng 15,3% công ty cơ khí Quảng Ninh khoảng 13%, các công ty khác khoảng 11% thị phần.

Tuy nhiên, một điểm đáng lưu ý giữa PMSC với một số công ty khác đó là khả năng đáp ứng linh hoạt các đơn đặt hàng của khách hàng. Trong khi các công ty liên doanh và công ty nước ngoài - mạnh về công nghệ và tài chính - thường sản xuất và cung cấp sản phẩm phuy theo tiêu chuẩn, kích cỡ nhất định và ít khi đáp ứng các đơn đặt hàng với khối lượng nhỏ những sản phẩm có kích cỡ các sản phẩm đặc thù. Với quy mô của mình, PMSC cũng đã tích cực nghiên cứu và đáp ứng những đơn đặt hàng loại này nhằm đem lại lợi nhuận cho công ty trong điều kiện cạnh tranh mạnh mẽ hiện nay.

Năm 2005, PMSC được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao Động Hạng II đồng thời được bình chọn trao tặng Cup vàng Thương hiệu Việt là minh chứng cho hiệu quả hoạt động của Công ty.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngày 09/03/2006, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 386/QĐ-TTG về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 với mục tiêu là : Phát triển ngành dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đồng bộ, bao gồm: tìm kiếm thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tồn trữ, phân phối, cung cấp dịch vụ và xuất, nhập khẩu. Xây dựng Tập đoàn Dầu khí mạnh, kinh doanh đa ngành, nhắm đến thị trường trong nước và quốc tế.

Các mục tiêu cụ thể của ngành:

- ✓ **Về tìm kiếm thăm dò dầu khí :** Đẩy mạnh việc tìm kiếm thăm dò, gia tăng trữ lượng có thể khai thác; ưu tiên phát triển những vùng nước sâu, xa bờ; tích cực triển khai hoạt động đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí ra nước ngoài. Phấn đấu gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 35-40 triệu tấn quy dầu/năm.
- ✓ **Về khai thác dầu khí :** Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên dầu khí trong nước để sử dụng lâu dài ; đồng thời tích cực mở rộng hoạt động khai thác dầu khí ở nước ngoài để bổ sung phần thiếu hụt từ khai thác trong nước. Phấn đấu khai thác dầu thô giữ mức ổn định 18-20triệu tấn/năm và khai thác khí 6-17 tỷ m3/năm.
- ✓ **Về phát triển công nghiệp khí :** Tích cực phát triển thị trường tiêu thụ khí trong nước, sử dụng khí tiết kiệm, hiệu quả kinh tế cao thông qua sản xuất điện, phân bón, hóa chất, phục vụ các ngành công nghiệp khác, giao thông vận tải và tiêu dùng gia đình. Xây dựng và vận hành an toàn, hiệu quả hệ thống đường ống dẫn khí quốc gia, sẵn sàng kết nối với đường ống dẫn khí khu vực Đông Nam Á phục vụ cho nhu cầu sản xuất nhập khẩu khí. Riêng Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam sản xuất 10-15% tổng sản lượng điện của cả nước.
- ✓ **Về công nghệ chế biến dầu khí:** Tích cực thu hút vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là đầu tư từ nước ngoài để phát triển nhanh công nghiệp chế biến dầu khí. Kết hợp có hiệu quả giữa các công trình lọc, hóa dầu, chế biến khí để tạo ra được các sản phẩm cần thiết phục vụ nhu cầu của thị trường ở trong nước và làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp khác.

- ✓ **Về phát triển dịch vụ dầu khí :** Thu hút tối đa các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ để tăng nhanh tỷ trọng doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu của ngành. Phần đầu đến năm 2010, doanh thu dịch vụ kỹ thuật dầu khí đạt 20-25%, đến năm 2015 đạt 25-30% tổng doanh thu của ngành và ổn định đến năm 2025.
- ✓ **Về phát triển khoa học – công nghệ :** Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học – công nghệ, đầu tư trang thiết bị hiện đại để hiện đại hóa nhanh ngành Dầu khí; xây dựng lực lượng cán bộ, công nhân dầu khí mạnh cả về chất và lượng để có thể tự điều hành được các hoạt động dầu khí cả ở trong nước và nước ngoài.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2008 là 260 người. Cơ cấu lao động của Công ty được khái quát như sau:

Bảng 07: Cơ cấu lao động

STT	Phân loại lao động	Số lượng lao động (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo loại hình lao động		
1	Hợp đồng lao động trực tiếp	220	84.62%
2	Hợp đồng lao động gián tiếp	40	15.38%
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	195	75%
2	Lao động nữ	65	25%
III	Phân theo trình độ		
1	Tiến sỹ, thạc sỹ	4	1.54%
2	Đại học, cao đẳng	39	15.00%
3	Trung học chuyên nghiệp	5	1.92%
4	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	136	52.31%
5	Khác	76	29.23%
Tổng cộng		260	100%

9.2. Các chính sách đối với người lao động

a. Chính sách đào tạo

Đối với công nhân trực tiếp hàng năm Công ty đều có gửi học bổ túc nâng cao tay nghề, trang bị bổ sung các kiến thức an toàn và bảo hộ lao động.

Khởi gián tiếp: Công ty luôn tạo điều kiện, cấp kinh phí để cán bộ và nhân viên các phòng nghiệp vụ tham gia các khóa học nghiệp vụ, kỹ thuật để cập nhật kiến thức chuyên môn. Công tác này được làm thường xuyên hàng năm.

Ngoài ra lãnh đạo Công ty còn rất quan tâm đến công tác đào tạo đội ngũ lao động kế thừa, đề bạt cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí chủ chốt của Công ty.

b. Chính sách tiền lương:

Tiền lương phân phối dựa trên cơ sở gắn thu nhập của người lao động với kết quả công việc được đảm nhiệm .

Khởi trực tiếp sản xuất áp dụng phương pháp khoán lương theo sản phẩm. Chính sách tiền lương này đã phát huy tác dụng làm tăng năng suất và giảm giá thành sản phẩm.

Ngoài ra công ty còn quan tâm đến điều kiện lao động, các chính sách phúc lợi như: Thăm viếng ốm đau, trợ cấp khó khăn, chăm sóc sức khỏe ... hàng năm vào các dịp tết lễ Công ty luôn có các phần thưởng bằng hiện vật cho lực lượng lao động giỏi

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ cổ tức năm 2007, 2008 của công ty như sau:

Chỉ tiêu	2007	2008
Cổ tức phải chia trên mệnh giá	12%	6%

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tiến hành trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 12/12/2003. Thời gian khấu hao được áp dụng tại Công ty cho các nhóm tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	06-25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05-08 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10 năm
▪ Dụng cụ quản lý	05-08 năm

Tính đến thời điểm 31/12/2008, tình hình khấu hao tài sản của PMSC cụ thể như sau:

Bảng 8: Khấu hao tài sản cố định

Đvt: đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Còn lại
Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa vật kiến trúc	5,511,291,115	3,071,320,621	2,439,970,494
2	Máy móc thiết bị	26,054,836,723	24,143,444,160	1,911,392,563
3	Phương tiện vận tải	7,510,780,918	4,455,350,084	3,055,430,834
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	869,584,326	578,928,816	290,655,510
Tổng cộng		39,946,493,082	32,249,043,681	7,697,449,401

(Nguồn: Thuyết minh Báo cáo tài năm 2008)

Thu nhập bình quân

Năm 2008: 3.000.000 đồng/người/tháng, nằm ở mức thu nhập bình quân ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tình hình trích lập các quỹ thời điểm 31/12/2007 và 31/12/2008 như sau:

Bảng 09: Trích lập các quỹ

Đơn vị: đồng

Các quỹ	Năm 2007	Năm 2008
Quỹ dự phòng tài chính	2,109,245,859	2,338,406,843
Quỹ đầu tư phát triển	5,448,577,766	5,448,577,766
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	27,268,907	61,928,091

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007 và 2008)

Tổng dư nợ vay

Theo số liệu kiểm toán năm 2008 tổng dư nợ vay của Công ty:

- ✓ **Đến thời điểm 31/12/2008, Công ty có tổng nợ vay 47,721,996,342 đồng**
 - Vay ngắn hạn : 47,721,996,342 đồng
 - Vay dài hạn đến hạn trả : 0 đồng
 - Vay dài hạn : 0 đồng

Tình hình công nợ

Bảng 10: Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1	Phải thu khách hàng	21,535,108,509	17,265,264,462
2	Trả trước cho người bán	10,869,830,944	15,594,552,748
3	Phải thu nội bộ	-	-
4	Các khoản phải thu khác	17,757,705,635	19,433,621,729

5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(719,614,891)
Tổng cộng		50,162,645,088	51,573,824,048

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007,2008)

Bảng 11: Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
I	Nợ ngắn hạn		
1	Vay và nợ ngắn hạn	20,965,074,523	47,721,996,342
2	Phải trả cho người bán	4,074,142,752	2,964,886,754
3	Người mua trả tiền trước	1,006,458,657	3,096,386,555
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	938,737,561	249,440,527
5	Phải trả công nhân viên	307,308,333	705,569,880
6	Chi phí phải trả	3,193,245,084	9,924,609,068
7	Phải trả nội bộ	-	-
8	Phải trả phải nộp khác	10,346,929,057	7,693,566,083
II	Nợ dài hạn		
1	Vay và nợ dài hạn	-	-
Tổng cộng		40,831,895,967	72,356,455,209

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007 và năm 2008)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các hệ số tài chính chủ yếu

Stt	Hệ số tài chính	Năm 2007	Năm 2008
I Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2.45	1.77
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.07	0.04
II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ / Tổng tài sản (%)	32.67	45.99
2	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu (%)	48.52	85.15
III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (lần)	4.66	3.52
2	Doanh thu thuần / Tổng TS (lần)	1.71	1.71
IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
1	Hệ số LNST / Doanh thu thuần (%)	3.64	1.70
2	Hệ số LNST / Vốn CSH (%)	9.25	5.37
3	Hệ số LNST / Tổng tài sản (%)	6.23	2.90
4	Hệ số LN từ HĐKD / DT Thuần(%)	5.01	2.29

(Nguồn: được tính dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, và năm 2008)

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

❖ Hội đồng quản trị

- | | |
|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Quang Kiên | CHỦ TỊCH |
| 2. Ông Trịnh Bá Bộ | PHÓ CHỦ TỊCH |
| 3. Ông Hồ Xuân Địa | ỦY VIÊN |
| 4. Ông Đoàn Đắc Học | ỦY VIÊN |
| 5. Ông Howang Yu Nam | ỦY VIÊN |

① Ông Nguyễn Quang Kiên

- ❖ Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 25/09/1957
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND : 011 339 317
- ❖ Địa chỉ thường trú : F14 Tập thể Xăng dầu - Đồng Nhân - Hai Bà Trưng – Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 08.35533325
- ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- ❖ Quá trình công tác
 - Từ 1974 – 1975 : Khoa lưu học sinh – Đại học Ngoại ngữ Hà Nội
 - Từ 1975 – 1981 : Học Đại học tại Hungary
 - Từ 1982 – 1989 : Chuyên viên phòng Quản lý Kỹ thuật – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - Từ 1989 – 1993 : Phó phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - Từ 1993 – 1998 : Trưởng phòng Công nghệ đầu tư Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - T6/1998 : Học lớp cao cấp lý luận chính trị - Học viện Chính trị Quốc Gia: Tp. Hồ Chí Minh
 - Từ T3/2003 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ : Không

- chức khác
- ❖ Số cổ phần nắm giữ
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 380 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 1.574.730 cổ phần (Ba người nắm giữ)
 - ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
 - ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ② **Ông Hồ Xuân Địa**
- ❖ Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu - Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
 - ❖ Giới tính : Nam
 - ❖ Ngày tháng năm sinh : 20/10/1949
 - ❖ Quốc tịch : Việt Nam
 - ❖ Dân tộc : Kinh
 - ❖ Số CMTND : 022 449 257
 - ❖ Địa chỉ thường trú : 430XD, Nơ Trang Long , P. 13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
 - ❖ Số điện thoại liên lạc : 08.35533325
 - ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
 - ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo
 - ❖ Quá trình công tác
 - 1982 đến nay : Công tác tại Công ty Cơ khí Xăng dầu, nay là PMSC
 - ❖ Các chức vụ đã qua: Quản đốc – Phó Giám đốc – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc PMSC
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ : Không

chức khác

- ❖ Số cổ phần nắm giữ
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 14.660 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 1.574.730 cổ phần (Ba người nắm giữ)
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

③ **Ông Trịnh Bá Bộ**

- ❖ Chức vụ hiện tại : Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 02/01/1960
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND : 023 186 863
- ❖ Địa chỉ thường trú : Nơ Trang Long – P. 13 – Q. Bình Thạnh – Tp. Hồ Chí Minh
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 08.35533325
- ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí – Cử nhân kinh tế ngành kế toán
- ❖ Quá trình công tác
 - 1982 – 1985 : Công tác tại XN 23/11 nay là PMSC
 - Từ T5/1985 – T2/1989 : Phó Quản đốc – Trưởng phòng Kinh Doanh Công ty Cơ khí Xăng Dầu nay là PMSC

- Từ T9/1990 – T5/1998 : Phó Giám đốc Công ty Cơ khí Xăng dầu nay là PMSC
- Từ T6/1998 đến nay : Giám đốc xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực II
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 18.730 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 18.730 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 0 Cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- ④ **Ông Đoàn Đắc Học**
 - ❖ Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
 - ❖ Giới tính : Nam
 - ❖ Ngày tháng năm sinh : 24/09/1968
 - ❖ Quốc tịch : Việt Nam
 - ❖ Dân tộc : Kinh
 - ❖ Số CMTND : 023 697 204
 - ❖ Địa chỉ thường trú : 69/4C Phạm Văn Chiêu – P. 12 – Q. Gò Vấp – Tp. Hồ Chí Minh
 - ❖ Số điện thoại liên lạc : 08. 9960 340 – 0903 918 476
 - ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
 - ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện – Cử nhân kinh tế

- ❖ Quá trình công tác
 - 1991 – 2001 : Cán bộ Kỹ thuật – Phó Quản đốc – Quản đốc Công ty Cơ khí Xăng dầu nay là PMSC
 - 2001 – 2003 : Phó Phòng Kinh doanh PMSC
 - 2003 đến nay: : Trưởng phòng kinh doanh PMSC
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 35.340 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 35.340 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 0 Cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

⑤ Ông Howang Yu Nam

- ❖ Chức vụ hiện tại : Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Daewon Thủ Đức.
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 01/02/1963
- ❖ Quốc tịch : Hàn Quốc
- ❖ Số Hộ chiếu : 7043090
- ❖ Số điện thoại liên lạc : (84-8) 3.7.40.40.14
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - tài chính
- ❖ Quá trình công tác
 - Từ 1990 – 1993 : Chuyên gia phân tích dự liệu Công ty Hawaii Medical Service Association, Honolulu, Hawaii

- Từ 1994 – 1998 : Chuyên gia phòng phát triển và tài chính Tập đoàn Global Consulting Group
- Từ 1999 – 2002 : Giám đốc phòng kinh doanh quốc tế Công ty Cent um City Corporation
- Từ 2002 – 2005 : Giám đốc điều hành Tập đoàn xây dựng DAEWON
- Từ 2005 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Daewon Thủ Đức
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 1.371.850 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : 1.371.850 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ Ban kiểm soát có 03 thành viên

- | | |
|-----------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Bá Tùng | TRƯỞNG BAN |
| 2. Ông Trần Văn Đán | ỦY VIÊN |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Tâm | ỦY VIÊN |

① Ông Nguyễn Bá Tùng

- ❖ Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu - Phó phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 05/08/1972
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh

- ❖ Số CMTND : 012 165 988
 - ❖ Số điện thoại liên lạc : 08.5533325
 - ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
 - ❖ Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế Toán
 - ❖ Quá trình công tác
 - Từ T12/1993 – T9/1995 : Chuyên viên Phòng Kế toán tài vụ Công ty Xăng dầu B12
 - Từ T9/1995 – T1/1997 : Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - T1/1997 – T7/2002 : Chuyên viên Phòng Tài chính Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - T7/2002 – T10/2005 : Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - T10/2005 đến nay : Phó phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
 - ❖ Số cổ phần nắm giữ :
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 280 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 1.574.730 cổ phần (Ba người nắm giữ)
 - ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
 - ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ② **Ông Trần Văn Đàn**
- ❖ Chức vụ hiện tại : Ủy viên BKS Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu, Phó phòng Kế toán PMSC, Trưởng phòng Kế toán P.M.G

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 11/04/1966
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND : 023 745 324
- ❖ Địa chỉ thường trú : 290/74A Nơ Trang Long – P. 12 – Q. Bình Thạnh – Tp. Hồ Chí Minh
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 08.5533325
- ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính – Kế toán
- ❖ Quá trình công tác
 - Từ 1990 – 1991 : Làm việc tại Nông trường chè Yên Thế - Hà Bắc
 - Từ T8/1992 - T7/1995 : Làm kế toán tại CHBL Xăng dầu Thủ Đức thuộc Công ty Cơ khí Xăng dầu
 - T8/1995 – 2003 : Chuyên viên phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
 - 2003 đến nay : Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu - Trưởng phòng Kế toán P.M.G
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 1.710 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 1.710 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

③ Ông Nguyễn Hữu Tâm

- ❖ Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Daewon – Thủ Đức.
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 30/10/1959
- ❖ Nơi sinh : Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND : 022546951
- ❖ Địa chỉ thường trú : 1072/1 Kha Vạn Cân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức
- ❖ Số điện thoại liên lạc : (84-8) 37 404 014
- ❖ Trình độ văn hóa : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - tài chính
- ❖ Quá trình công tác
 - Từ 1982 – 1990 : Kế toán trưởng Ban Quản Lý Công trình huyện Thủ Đức.
 - Từ 1990 – 1996 : Kế toán trưởng Công Ty Quản Lý Và Phát Triển Nhà Thủ Đức.
 - Từ 1996 – 2001 : Kế toán trưởng Công Ty Phát Triển Nhà và Dịch Vụ Khu Công Nghiệp Thủ Đức.
 - Từ 2001 – 2006 : Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Thủ Đức.
 - Từ 2004 đến 2007: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty Liên Doanh Phát Triển Nhà Daewon – Thủ Đức.
 - Từ 2007 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Daewon – Thủ Đức.
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ Ban Giám đốc

- | | |
|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Hồ Xuân Địa | GIÁM ĐỐC |
| 2. Ông Đoàn Đắc Học | PHÓ GIÁM ĐỐC |
| 3. Bà Nguyễn Thị Vịnh | PHÓ GIÁM ĐỐC |
| 4. Ông Nguyễn Tường Ninh | PHÓ GIÁM ĐỐC |
| 5. Ông Đỗ Đình Tiến | PHÓ GIÁM ĐỐC |

- ① **Ông Hồ Xuân Địa** : Xem mục A. Hội đồng quản trị
- ② **Ông Đoàn Đắc Học** : Xem mục A. Hội đồng quản trị

③ Bà Nguyễn Thị Vịnh

- ❖ Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công ty CP Cơ khí Xăng dầu.
- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 12/09/1954
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND : : 023 385 575
- ❖ Địa chỉ thường trú : 338F Nơ Trang Long – P. 13 – Q. Bình Thạnh – Tp. Hồ Chí Minh

- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0903 743 654 – 08. 35533 033
 - ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
 - ❖ Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính – Kế toán
 - ❖ Quá trình công tác
 - Từ 1973 – 1978 : Học tại Trường Đại học Tài chính – Kế toán
 - Từ 1978 – 1980 : Công tác tại Bộ Tài Chính
 - 1981 – 1982 : Công tác tại Xây lắp 3 – Công ty Xăng dầu Khu vực II
 - 1982 – 1983 : Công tác tại XN 23/11 – Công ty Xăng dầu Khu vực II nay là PMSC
 - 1983 – 9/1999 : Kế toán trưởng Công ty Cơ khí Xăng dầu nay là PMSC
 - T10/1999- T3/2005 : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí
 - T4/2005 – 07/04/2009 : Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty CP Cơ khí Xăng dầu.
 - 08/04/2009 đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP Cơ khí Xăng dầu
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
 - ❖ Số cổ phần nắm giữ : 24.800 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 24.800 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần
 - ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
 - ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ④ **Ông Nguyễn Tường Ninh**

- ❖ Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu kiêm Giám Đốc Công ty liên doanh P.M.G
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 08/02/1955
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND : 020 171 008
- ❖ Địa chỉ thường trú : Số 94, đường Mạc Thị Bưởi – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 08. 37829 212 – 0903 833 074
- ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ❖ Quá trình công tác
 - Từ 1973 – 1974 : Là công nhân tại Thái Nguyên
 - Từ 1974 – 1976 : Đi B2 và tiếp quản Tp. Hồ Chí Minh
 - 1976 – 1987 : Làm công nhân và đi học
 - 1987 – 1990 : Làm việc tại Đại học Kinh tế và Tổng Công ty Thực phẩm
 - 1990 đến nay : Làm việc tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 21.440 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 21.440 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ④ **Ông Đỗ Đình Tiến**
- ❖ Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 20/08/1951
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND : 023722488
- ❖ Địa chỉ thường trú : Số 27 Hậu Giang – Phường 4 – Quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 08. 3 5533 037
- ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ hóa kỹ thuật
- ❖ Quá trình công tác
 - Từ 1980 – 1993 : Phó phòng Kỹ thuật Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - Từ 1993 – 1996 : Trưởng phòng Quản lý Kỹ thuật Công ty Xăng dầu Bà Rịa -Vũng Tàu
 - 1996 – 1998 : Chuyên viên phòng Quản lý Kỹ thuật Công ty Cơ khí Xăng dầu
 - 1998 – 2003 : Trưởng phòng Quản lý Kỹ thuật Công ty Cơ khí Xăng dầu nay là PMSC
 - 2003 -2008 : Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
 - 2008 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 21.540 cổ phần

- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 21.540 cổ phần
- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- ❖ **Kế toán trưởng**
- ① **Bà Đỗ Thị Hằng Yên**
- ❖ Chức vụ hiện tại : Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 1975
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND : 024 277 858
- ❖ Trình độ văn hóa : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ❖ Quá trình công tác
 - Từ năm 1996 – đến 2003 : Chuyên viên phòng kế toán CTCP Cơ Khí Xăng Dầu (PMSC)
 - Từ năm 2004 đến nay : Phó phòng kế toán – Quyền Trưởng phòng Kế toán – Trưởng phòng kế toán PMSC
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 660 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 660 cổ phần

- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

13. Tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2008, Tài sản thuộc sở hữu của Công ty cổ phần cơ khí xăng dầu cụ thể như sau:

Bảng 12: Tài sản chủ yếu của Công ty

Dvt: đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Còn lại
Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa vật kiến trúc	5,511,291,115	3,071,320,621	2,439,970,494
2	Máy móc thiết bị	26,054,836,723	24,143,444,160	1,911,392,563
3	Phương tiện vận tải	7,510,780,918	4,455,350,084	3,055,430,834
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	869,584,326	578,928,816	290,655,510
Tài sản cố định vô hình				
	Giá trị thương hiệu	-	-	-
	Tổng cộng	39,946,493,082	32,249,043,681	7,697,449,401

(Nguồn: Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008)

Bảng 13: Tình hình đất đai nhà xưởng

Địa điểm	Diện tích	Thời hạn	Ghi chú
446 Nơ Trang Long – P13- Q Bình Thạnh – TP.HCM.	7,721.7m2	Thuê hàng năm	Đất thuê của Nhà nước

Cụm Công Nghiệp Tân Bình – Xã Tân Bình- Huyện Dĩ An – Tỉnh Bình Dương	37,317.9 m2	50 năm	Đất đã có sổ đỏ
---	-------------	--------	-----------------

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

14.1. Kế hoạch chỉ tiêu tài chính năm 2009, 2010

Bảng 14: Kế hoạch chỉ tiêu tài chính 2009. 2010

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị (đồng)	+/- So với 2008	Giá trị (đồng)	+/- So với 2008
Doanh thu thuần	205,000,000,000	(64,773,864,684)	300,000,000,000	30,226,135,316
LN sau thuế	5,115,000,000	(531,780,316)	12,000,000,000	7,416,780,316
Tỷ lệ LNST / Doanh thu thuần	2.5%	0.8%	4%	2.3%
Tỷ lệ Cổ tức	8%	2%	12%	6%

(Nguồn: Kế hoạch tài chính, SXKD năm 2009, 2010 của PMSC)

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã đạt được khi kết thúc quý I năm 2009, Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh để tiếp tục thực hiện các mục tiêu theo kế hoạch 2009 với từng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Duy trì ổn định và phát triển các sản phẩm hiện có của công ty về chất lượng và sản lượng.
- Nghiên cứu đầu tư và phát triển sản phẩm mới, phát triển mạng lưới sản xuất kinh doanh của công ty trên phạm vi toàn quốc theo mô hình công ty mẹ công ty con.
- Đẩy mạnh phát triển lĩnh vực SXKD cốt lõi, tăng cường marketing để bảo vệ và phát triển thị phần các sản phẩm truyền thống Phuy 217L và Thùng thép 18L. Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm để đáp ứng được nhu cầu hiện tại và bảo đảm phát triển bền vững trong

dài hạn.

- Nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm bồn và xe bồn để tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, mở ngành nghề kinh doanh mới phục vụ hoạt động của ngành như kinh doanh thiết bị xăng dầu, xây dựng cửa hàng, kinh doanh bán lẻ xăng dầu.....
- Tiếp tục tăng cường tiếp thị sản phẩm, đẩy mạnh hoạt động của Công ty TNHH Cơ khí Gas PMG, gia tăng mức lợi nhuận đóng góp cho Công ty.

14.3. Kế hoạch đầu tư năm 2009

- Thực hiện xong giai đoạn 1, lập dự án đầu tư Khu phức hợp 446 NTL báo cáo UBND Tp. HCM thẩm định.
- Tiếp tục xây dựng nhà xưởng và đường nội bộ nhà máy BPM để chuẩn bị di dời sản xuất đến Bình Dương trong năm 2010.
- Thực hiện khảo sát công nghệ và thiết bị tại Châu Âu để đầu tư dây chuyền sản xuất phuy và mở rộng các ngành nghề có tiềm năng khác.
- Chuẩn bị đầu tư dây chuyền sản xuất phuy mới cho Nhà máy Bình Dương theo thời điểm căn cứ thực tế thị trường và tiến độ thực hiện các dự án để đạt hiệu quả đầu tư tối ưu.
- Phát triển, chọn lọc nguồn nhân lực, tiếp tục bổ sung nguồn nhân lực cấp cao và các chuyên viên, kỹ sư cho nhiệm kỳ tới.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Cơ khí xăng dầu được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Công ty nói riêng. Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động kinh doanh, bối cảnh tài chính của Công ty cũng như phân tích thị trường ngành công nghệ thông tin - truyền thông, xây dựng cơ bản và một số ngành nghề khác trong và ngoài nước, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam nhận thấy Công ty Cổ phần cơ khí xăng dầu có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009, 2010 như đã nêu ở mục trên nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định mua - bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của PMSC

Không có

17. Các tranh chấp, kiện tụng liên quan đến PMSC

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ**1. Loại cổ phiếu**

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá : 10,000 đồng / cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu : 5.200.000 cổ phiếu

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1. Tổ chức đăng ký niêm yết****CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU**

Trụ sở chính: Số 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh,

Tp.HCM Điện thoại: 08.5533325-5533597 Fax: 08.5533029

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam AASCS

(Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2008 của PMSC)

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: (84.8) 3 8205944 - 3 8205947

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Hội sở chính : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội

Điện thoại : (04) 9 741764 Fax : (04) 9 741760

Chi nhánh : 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Tp.HCM

Điện thoại : (08) 8 209986 Fax : (08) 8 209993

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*
- Phụ lục II : Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty*
- Phụ lục III : Nghị quyết của Đại HĐCĐ về việc niêm yết cổ phiếu trên TTGDCKHN*
- Phụ lục V : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008; Báo cáo tài chính Quý I/2009*

Tp. HCM, ngày 15 tháng 05 năm 2009

**CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT,
GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
 	
Nguyễn Quang Kiên	Nguyễn Bá Tùng
GIÁM ĐỐC CÔNG TY	KẾ TOÁN TRƯỞNG
	
Hồ Xuân Địa	Đỗ Thị Hằng Yên